

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Sơn Điền

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Nho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 07, ấp Long QA, xã Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (Có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Bình T1, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T , sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 07, ấp Long QA, xã Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh và anh T sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Long P (nay là phường Long P), thị xã Tân C, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

129/HT quyền số I/07 ngày 05/10/2007. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là cuộc sống kinh tế khó khăn, thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, hiện tại đã không sống chung từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên chị C yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về nuôi con chung: Chị C và anh T có hai đứa con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Khải N, sinh ngày 10/5/2016 (đang sống với chị C). Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con,

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T có lời khai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian cũng như điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh T cho rằng không lớn, vợ chồng không sống chung năm 2021 đến nay, trong thời gian này, anh T cho rằng chị C không chung thủy, đó là nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn với anh, anh T yêu cầu đoàn tụ, nếu không hàn gắn tình cảm vợ chồng được thì Tòa án xem xét giải quyết.

- Về con chung: Anh T và chị C có hai đứa con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Khải N, sinh ngày 10/5/2016 (đang sống với chị C). Nếu Tòa án quyết định cho ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con,

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129/HT quyền số I/07 ngày 05/10/2007 do UBND xã Long P (nay là phường Long P), thị xã Tân C cấp cho Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Khải N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh T đến thăm non, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T có địa chỉ cư trú tại: Tổ 07, ấp Long QA, xã Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Tài.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Long A, thị xã Tân C, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129/HT quyền số I/07 ngày 05/10/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, hiện tại đã không sống chung khoảng một năm nay, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được, chị C yêu cầu ly hôn với anh T, anh T thì cho rằng trong khoảng thời gian không sống chung chị C không chung thủy nên yêu cầu đoàn tụ.

Nhận thấy: Mặc dù, giữa chị C và anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất nhau, tuy nhiên trong khoảng thời gian không sống chung chị C và anh T không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể hiện được sự lo lắng chăm sóc nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống, không thể hiện được quyền và nghĩa vụ vợ chồng, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử động viên chị C đoàn tụ, nhưng chị C vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị C anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần cho chị C ly hôn với anh Sơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129/HT quyền số I/07 ngày 05/10/2007 do UBND xã Long P (nay là phường Long P), thị xã Tân C cấp cho Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con nuôi chung: Anh T và chị C có hai đứa con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Khải N, sinh ngày 10/5/2016 (đang sống với chị C). Nhận thấy , các cháu Hoa, Nguyên đã sống với chị C ổn định, cháu Hoa có nguyện vọng sống với mẹ, do đó căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao các cháu Hoa, Nguyên cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh T đến thăm non, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006283 ngày 12 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129/HT quyền số I/07 ngày 05/10/2007 do UBND xã Long P (Nay là phường Long P), thị xã Tân C cấp cho Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn T không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi con chung:* Giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Khải N, sinh ngày 10/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ C tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số: 006283 ngày 12 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ C có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND phường Long Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình